

Bản án số: 68/2018/HSST
Ngày: 31/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Tuấn Vương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Thêm.
2. Ông Trần Văn Hiếu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Yến - Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2018/HSST ngày 12/10/2018 đối với bị cáo:

Hoàng Ngọc K - Sinh năm 1980

Nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã T, huyện TH, tỉnh Thái Bình;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do;
Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Hoàng Xuân Đ và bà Hoàng Thị L (đã chết); Gia đình có 04 anh em. Lớn nhất sinh năm 1974, Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị H – Sinh năm 1980. Hiện làm ruộng tại xã T, huyện TH; Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2016. Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Anh Trần Văn V – Sinh năm 1972. (Đã chết)

Trú tại: Thôn T, xã TA, huyện TH, tỉnh Thái Bình

+ Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

- Bà Vũ Thị T – Sinh năm 1949. (mẹ đẻ anh V)

Trú quán: Xóm A, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Chị Nguyễn Thị V1, sinh năm 1977 (vợ anh V)

- Cháu Trần Thị T1, sinh năm 1999 (con gái anh V)

Đều trú quán: Thôn T, xã TA, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

+ Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại:

Chị Nguyễn Thị V1 - Sinh năm 1977 (có mặt).

Trú quán: Thôn T, xã TA, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Cháu Trần Ngọc B, sinh năm 2005 (con gái anh V)

- Cháu Trần Đức L1, sinh năm 2015 (con trai anh V)

Người đại diện theo pháp luật của cháu Trần Ngọc B và cháu Trần Đức L1:

Chị Nguyễn Thị V1, sinh năm 1977 (mẹ đẻ cháu B và cháu L1) (có mặt)

Đều trú quán: Thôn T, xã TA, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

***Người làm chứng:**

- Ông Lương Văn N, sinh năm 1968. (vắng mặt)

Trú quán: Thôn T, xã TA, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 14/6/2018, Hoàng Ngọc K (là lái xe hợp đồng thuê cho gia đình chị Lê Thị S, sinh năm 1965, trú tại thôn C, thị trấn T, huyện K, tỉnh Thái Bình) một mình điều khiển xe ô tô màu bạc nhãn hiệu Ford Transit loại 16 chỗ, biển kiểm soát: 17B – 015.xx (có giấy phép lái xe hợp lệ) đi từ nhà ở thôn N, xã T, huyện Tiền Hải đi ra quốc lộ 37B hướng từ cầu TL về xã A. Khi cách ngã tư đường quốc lộ 37B giao cắt với đường thôn T, xã TA, huyện TH thuộc địa phận thôn T, xã TA, huyện TH khoảng 100 mét, K nhìn thấy bên phải đường theo chiều đi của mình

có đặt biển báo hiệu đường bộ giao nhau với đường không ưu tiên (biển cảnh báo nguy hiểm) nhưng K không giảm tốc độ mà vẫn cho xe chạy với tốc độ bình thường khoảng 60km/h. Do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ nên khi đi đến Km 19 + 700 đường 37B thuộc địa phận thôn T, xã TA, huyện TH, K phát hiện thấy anh Trần Văn V đang điều khiển xe mô tô màu nâu nhãn hiệu LIFANG (world) kiểu dáng Dream, biển kiểm soát 17F6 – 82xx kéo theo xe lôi 03 bánh màu đỏ chở rom đi từ đường thôn T, xã TA ra đường quốc lộ 37B để sang bên kia đường hướng từ phải sang trái theo chiều đi của xe ô tô do K điều khiển. Lúc này xe của anh V đã đi đến giữa đường, phần đuôi xe lôi đã đi qua mép đường bên phải, K vẫn cho xe chạy bình thường, không giảm tốc độ đồng thời đánh lái sang trái mục đích để tránh xe anh V thì phần đầu xe ô tô bên phải ghé phụ của K va chạm với phần giữa thân xe bên trái ở vị trí gần bánh sau xe mô tô của anh V, làm xe mô tô của anh V và anh V văng về phía trước, còn xe lôi tuột khỏi xe mô tô, bánh trước xe lôi rơi ra phía sau. K đạp chân phanh nhưng xe tiếp tục tiến lên phía trước khoảng 7 mét, phần đầu bên trái xe ô tô đâm vào thành lan can bên trái đường rồi dừng lại; xe mô tô của anh V đổ phải, nằm trước đầu xe ô tô khoảng 2 mét, đầu xe chui vào gầm lan can chắn đường quay về hướng A, đuôi xe quay về phía đầu xe ô tô, anh V nằm ngửa phía trên xe mô tô gần sát và song song với lan can chắn đường. Hậu quả anh Trần Văn V bị chấn thương vùng đầu được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình đến 23 giờ 50 phút cùng ngày thì chết do chấn thương sọ não.

Bản cáo trạng số 72/CT – VKS ngày 11/10/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải đã truy tố bị cáo Hoàng Ngọc K về tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, khoản 1, điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Hoàng Ngọc K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu là đúng. Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hoàng Ngọc K theo nội dung bản cáo trạng số 72/CT – VKS ngày 11/10/2018 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 1, điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử

phạt bị cáo Hoàng Ngọc K 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

Về xử lý vật chứng : Không phải giải quyết.

Và đề xuất các vấn đề khác liên quan đến việc giải quyết vụ án.

Bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại không khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng và được chứng minh bằng: Sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Tiền Hải lập ngày 14/6/2018; Biên bản khám nghiệm tử thi do Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thái Bình lập ngày 15/6/2018; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; Bản kết luận giám định pháp y tử thi; Bản ảnh khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 14/6/2018, Hoàng Ngọc K điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 17B – 015.xx đi từ nhà ở thôn N, xã T, huyện TH ra quốc lộ 37B hướng từ cầu TL về xã A. Khi cách ngã tư đường quốc lộ 37B giao cắt với đường thôn T, xã TA, huyện TH khoảng 100 mét, K nhìn thấy bên phải đường theo chiều đi của mình có đặt biển báo hiệu đường bộ giao nhau với đường không ưu tiên (biển cảnh báo nguy hiểm) nhưng K vẫn cho xe chạy với tốc độ khoảng 60km/h. Do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ nên khi đi

đến Km19 +700 đường 37B thuộc địa phận thôn T,xã TA, huyện TH, xe ô tô do K điều khiển đã đâm và gây tai nạn với xe mô tô biển kiểm soát 17F6 – 82xx kéo theo xe lôi 03 bánh do anh Trần Văn V điều khiển đi từ đường thôn T,xã TA ra đường quốc lộ 37B để sang đường. Hậu quả anh Trần Văn V bị chấn thương vùng đầu được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình đến 23 giờ 50 phút cùng ngày thì chết do chấn thương sọ não.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 điều 11 Luật giao thông đường bộ “ *Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ*” và khoản 1 điều 5 Thông tư 91/2015/TT – BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới,xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ “ *Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp “1. Có biển cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường”* và gây hậu quả làm chết 01 người nên đã phạm tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật hình sự 2015.

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo : Hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Ngọc K là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo điều khiển xe ô tô không tuân thủ quy định của Luật giao thông đường bộ, bị cáo nhìn thấy biển báo hiệu đường bộ giao nhau với đường không ưu tiên (biển cảnh báo nguy hiểm) nhưng bị cáo không chú ý quan sát, không giảm tốc độ nên xe ô tô do bị cáo điều khiển đã đâm và gây tai nạn với xe mô tô do anh Trần Văn V điều khiển. Hậu quả làm anh V bị chết do chấn thương sọ não. Hành vi phạm tội của bị cáo còn xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo,có như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

Trong vụ án này còn có một phần lỗi của người bị hại, đó là người bị hại đã đi vào phần đường giao nhau với đường không ưu tiên và kéo theo xe lôi 03 bánh tự chế là phương tiện cấm lưu thông trên đường bộ.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo xuất thân từ người lao động thuần túy, chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Ngọc K không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Ngọc K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại. Ngoài ra, đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự. Vì vậy, bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng điều 65 bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương và ấn định thời gian thử thách nhất định cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân lương thiện.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 17B – 015xx, sau khi điều tra làm rõ đây là tài sản hợp pháp của gia đình chị Lê Thị S nên cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình chị Lê Thị S là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17F6 – 82xx, quá trình điều tra làm rõ chiếc xe này là tài sản hợp pháp của gia đình anh Trần Văn V nên cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình anh V là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 chiếc xe lôi 03 bánh màu đỏ là phương tiện cấm lưu thông . Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Tiền Hải đã bàn giao chiếc xe lôi trên cho chị Nguyễn Thị V1 tự nguyện tháo dỡ nên cần chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của người bị hại và bị cáo Hoàng Ngọc K đã thỏa thuận bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự,

đến nay đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo Hoàng Ngọc K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của người bị hại; Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc K phạm tội “ ***Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ***”

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 1, điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc K 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm . Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/10/2018)

Giao bị cáo Hoàng Ngọc K cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện TH,tỉnh Thái Bình nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại điều 69 Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.”

3.Về vật chứng: Áp dụng khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tiền Hải đã trả lại 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 17B – 015.xx cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lê Thị S; trả lại 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17F6 – 829xx cho chị Nguyễn Thị V1 – đại diện hợp pháp của người bị hại và bàn giao 01 chiếc xe lôi 03 bánh màu đỏ cho chị Nguyễn Thị V1 tự nguyện tháo dỡ.

4. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Ngọc K phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/10/2018).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại; Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Công an huyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Phòng KT Tòa án tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Chu Tuấn Vương